

Sống mãi VỚI trái tim NGƯỜI LÍNH

📌 PGS.TS PHẠM THÀNH HƯNG

Sinh ra và lớn lên trên đất cố đô Hoa Lư nhưng chàng trai Vũ Thanh Tùng gần như không biết tuổi thơ. Cuối những năm 60 của thế kỷ trước là thời kỳ “cả nước lên đường”. Tuổi niên thiếu đất Hoa Lư không biết tới trò chơi phất cờ lau đánh trận giả. Sang năm 1971, cùng với giấy gọi vào Đại học Bách Khoa, anh đã nhận luôn giấy gọi nhập ngũ để đi vào chơi trận thật. Ngày 26/11/1971, anh cùng các chàng trai Ninh Bình đồng ngũ lên tàu, từ ga Ghềnh, bắt đầu khởi hành chặng đường “Nam tiến”. Chỉ sau mấy tiếng lắc lư trên tàu, đơn vị đã hối hả rời ga Vinh, cuộc bộ qua các cung đường của đường dây 559, vượt Trường Sơn vào Nam Bộ. Lúc xuất phát tiểu đoàn tân binh của anh có 600 quân. Trên đường hành quân một nửa đã hy sinh hoặc bị thương hoặc sốt rét nằm lại dọc đường. Đến nơi tập kết, binh đoàn Nam tiến của anh chỉ còn một nửa. Vũ Thanh Tùng cũng bị sốt rét nhưng là người bị sốt sau cùng. Kiên quyết không chịu nằm lại dọc đường, anh nhờ chặt cho một khúc tre làm gậy rồi trói tay vào một đầu gậy cho đồng đội cầm kéo đi. Có lúc anh phải chạy theo, cổ tay bị trói bật máu, chạy như người mê sảng. Đến lúc dừng lại nghỉ, mồ hôi đổ ra đầm đìa, ướt sũng áo quần, đột nhiên hết sốt.

Vào tới nơi, đại đội của Vũ Thanh Tùng trở thành một đơn vị địa phương quân của vùng Đồng Tháp. Cuộc sống chiến đấu của người lính địa phương vô cùng gian nan, khốc liệt. Nhiều chiến sỹ không chịu nổi gian khổ đã “đào ngũ”, trốn từ đơn vị địa

phương sang các đơn vị chủ lực.

Sau trận đánh bắn cháy 8 chiếc tàu địch trên sông Vàm Cỏ Tây, trở về hậu cứ, đơn vị anh không còn một hạt gạo. Anh nhận nhiệm vụ cùng một tổ công tác đi tìm lương thực. Anh phát hiện ra một hầm giấu gạo, nhưng hầm cách đồn địch chỉ chưa đầy 200m. Bí mật tiếp cận hầm, khi anh kéo bao gạo ra thì quả mìn gài dưới bao gạo bùng nổ, hai chiến sỹ đi cùng anh hy sinh. Điều đau đớn nhất lại là mìn do chính một đơn vị chủ lực ta cài vào để bẫy địch đến.

8 giờ sáng ngày 27/01/1973, Hiệp định Paris có hiệu lực, hai bên ngừng bắn. Vì vậy, tối ngày 26 cả hai bên đều tranh thủ giành dân, giành đất, cắm cờ. Sau 8 giờ, chỗ nào có cờ ta sẽ là địa giới của ta. Đại đội anh đêm ấy có hơn hai chục người, phải đọ súng với 200 lính bảo an bất ngờ đến lấn chiếm. Ngày 20/3/1973, anh được kết nạp vào Đảng ngay trên trận địa. Anh cảm thấy mình chưa thật xứng đáng trở thành Đảng viên, nhưng chợt nhớ ra rằng Chi bộ đang rất cần những tay súng đi đầu hàng quân cho những cuộc chiến đấu sắp tới, mình có vào Đảng “non” một tí cũng là cần thiết, “vào” rồi tiếp tục cầm súng, tiếp tục tu dưỡng, trưởng thành sau.

Đầu năm 1974, đơn vị anh trở về Vùng 4 khu giải phóng. Về Vùng 4, chưa được hưởng chút niềm vui giải phóng nào thì đơn vị lại bước vào chiến dịch 20 ngày đêm giữ đất, chống địch lấn chiếm.

Khi được lệnh rút về hậu cứ, anh giục một chiến sỹ nhiều tuổi hơn mình chạy trước, để anh dừng lại chốt chặn, không cho địch truy kích. Người lính già chạy được hơn chục mét thì bị pháo cối địch bắn trúng. Anh vác chiến sỹ bị thương chạy ra chỗ y tá để băng bó. Đột nhiên người thương binh kêu to: "Tao cụt mất một chân rồi, vào tìm cho tao, tao chết, lại thành con ma cụt à?". Vũ Thanh Tùng chạy vào chỗ bụi tre cũ, tìm được hai khẩu súng hỏng nhưng chẳng thấy cái chân người nào cả. Anh chạy ra thì anh em đã khiêng người bị thương đi rồi. Một chiến sỹ quay sang bảo anh: "Có mất chân đâu, ông ấy bị thương vào đầu, mê sảng mà nói thế thôi". Mấy tiếng sau, anh được tin người lính già đã tắt thở. 50 năm qua, anh vẫn nhớ khuôn mặt hốt hoảng của người đồng đội lúc hấp hối: khuôn mặt đau đớn, lo âu vì nghĩ mình sẽ được chôn mà bị thiếu chân.

Cuộc sống chiến đấu của Tiểu đội trưởng lính miền Đông Nam bộ Vũ Thanh Tùng dừng lại ngày 02/5/1974, khi anh ngã xuống trong trận đánh truy kích địch lấn chiếm vùng giải phóng. Anh bị thương sọ não, thủng bụng, bị cắt 25cm ruột non. Khi nhận quyết định các huân huy chương nhiều hạng, anh hiểu rằng con đường binh nghiệp của anh đã kết thúc. Ước mơ duy nhất của người lính Vũ Thanh Tùng lúc này là sẽ thành một "thương binh tàn mà không phế".

Giải phóng miền Nam, đất nước thống nhất, hòa bình, chàng thương binh Vũ Thanh Tùng ngoài niềm vui chung cùng đất nước, nhân dân, anh còn có một niềm vui riêng là niềm vui đỗ đạt. Năm 1970, anh đã thi đỗ vào Đại học Bách Khoa, giấy gọi nhập học vẫn còn cất kỹ ở nhà, nhưng bị thương sọ não, anh cảm thấy rất thiếu tự tin để theo học chuyên ngành kỹ thuật. Để cho chắc chắn trở thành sinh viên đại học, anh xin giảm tỷ lệ thương tật, làm lại hồ sơ sức khỏe để được nhận vào học đại học. Vốn yêu thích văn chương, anh học ôn thi ba môn Văn, Sử Địa. Đỗ đại học lần này anh đạt điểm cao và được cử đi học tại Cộng hòa dân chủ Đức. Nhưng cân nhắc mãi trước hoàn cảnh gia



đình khó khăn của mình, anh quyết định từ chối con đường du học, xin học đại học trong nước để có điều kiện chăm sóc cha mẹ thương xuyên hơn. Sau bốn năm học, tốt nghiệp Khoa Ngữ Văn, Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội, anh được giữ lại trường, trở thành cán bộ giảng dạy của Khoa Việt Nam học và Tiếng Việt.

Từ năm 1976, sau khi nhận quyết định trở thành giảng viên đại học, người đảng viên được kết nạp ngay trên trận địa năm 1973 lại bước vào một mặt trận mới không kém phần gian nan, khốc liệt. Năm 1999, vợ anh không may qua đời vì một tai nạn giao thông, để lại trong anh một vết thương mới, khủng khiếp về mặt tâm lý, cùng bốn đứa con đang tuổi ăn học. Sau hai đợt công tác nước ngoài, làm chuyên gia tiếng Việt cho Đại học Tổng hợp Phnôm-pênh, từ 1982 đến 1991, anh trở về nước nhận nhiệm vụ mới. Mặc dù yêu thích văn chương và say nghề giảng dạy, anh vẫn phải nhận một trọng trách mà Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội tin tưởng giao phó. Đó là công tác giảng dạy kiêm nhiệm chức Trưởng phòng Hành chính và Quản trị trong giai đoạn tái cơ cấu và thành lập Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trong Hội Cựu chiến binh Trường ĐH Tổng hợp Hà Nội và Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn, ai cũng biết Vũ Thanh Tùng là thương binh nặng. Chính vì lý do đó, mọi người sau này không hề ngạc nhiên khi anh, với tư cách Chủ tịch Hội Cựu chiến binh, luôn hăng hái đi đầu trong các phong trào vận động quyền góp xây dựng Quỹ đền ơn đáp nghĩa, giúp đỡ các gia đình liệt sỹ, liên tục tổ chức các chuyến đi thăm hỏi tặng quà cho các Trung tâm điều dưỡng Thương bệnh binh nhiều tỉnh.

Trở lại với cuộc sống dân sự nhiều năm nhưng Vũ Thanh Tùng vẫn lao động công tác với lối nghĩ cảm



xúc của người lính trận. Chính anh đã tham dự và tác động thiết thực dẫn tới sự kiện liệt sỹ - nhà thơ Lê Anh Xuân sớm được truy tặng danh hiệu Anh hùng.

Cuộc sống chiến đấu và sự nghiệp thơ ca của Lê Anh Xuân là một tấm gương sáng nhưng lại vô cùng ám ảnh đối với Vũ Thanh Tùng. Vốn là người yêu thơ, anh luôn nghĩ về Lê Anh Xuân như nghĩ về một người đồng nghiệp cùng trường, một bậc đàn anh trong đội ngũ những nhà thơ chiến trận. Một trong những điều làm anh trăn trở là vì sao sau nhiều năm đất nước đã tan khói súng chiến tranh, mộ liệt sỹ trên nghĩa trang đã thay bao lớp cỏ, mà nhà thơ - liệt sỹ Lê Anh Xuân vẫn chưa được truy tặng danh hiệu Anh hùng? Anh đề xuất với Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn tổ chức một Hội thảo khoa học về liệt sỹ Lê Anh Xuân, với danh ngữ tiêu đề "Đáng đứng Việt Nam". Cũng từ hội thảo này, Vũ Thanh Tùng đã nhận được cuốn nhật ký viết tay của Lê Anh Xuân. Nhìn qua bản photocopy, ông hiểu ngay vì sao cuốn nhật ký này sau nhiều năm, qua nhiều nhà xuất bản vẫn không thành sách in được. Chung quy cũng vì cuốn nhật ký của Lê Anh Xuân nét chữ đã quá mờ, giấy của cuốn sổ gần như mục nát. Biên tập viên của các nhà xuất bản ngại đọc, "ngâm" cuốn nhật ký trong kho bản thảo nhiều năm. Bằng tấm lòng tri ân liệt sỹ, bằng tình yêu thương một nhà thơ mà mình ngưỡng mộ từ bé, Vũ Thanh Tùng bắt tay vào công việc xử lý bản thảo. Anh hạ quyết tâm phải

làm bằng được. Cuốn nhật ký của người anh hùng phải được chào đời. Những dòng nhật ký đó được Lê Anh Xuân viết trong nhiều thời điểm và hoàn cảnh khác nhau. Tác giả viết tắt, viết chen thêm tiếng Nga, tiếng Anh, tiếng Pháp, thậm chí có cả chữ Hán, nhiều nét chữ bị dính rất khó đoán nghĩa. Nhìn những con chữ chỉ chít, viết tháu, viết tắt đó, Vũ Thanh Tùng hiểu rằng, khi Lê Anh Xuân viết nhật ký, nhà thơ không hề nghĩ là có một ngày những dòng nhật ký của mình lại có nhiều người đọc, đem in thành sách. Nhật ký chỉ là cái viết cho riêng mình. Vũ Thanh Tùng tình nguyện đánh máy bản nhật ký và làm biên tập viên chính. Ông phải dùng từ điển tra cứu, phán đoán từng dòng. Có chữ có câu phải mất cả đêm trằn trọc ông mới đoán ra. Sau ba tháng say mê, miệt mài khảo cứu nguyên bản và tự tay đánh máy, cuối cùng bản thảo nhật ký đã được ông hoàn thiện. Nếu không có tri thức của một nhà ngôn ngữ học, không có tình yêu thơ ca và sự đồng cảm của một người lính, Vũ Thanh Tùng không thể phục hồi được "văn bản cổ" đó. Tháng 11/2011, cuốn sách Nhật ký Lê Anh Xuân ra đời, nhanh chóng đến với độc giả cả hai miền đất nước. Cùng với sự xuất hiện của cuốn sách là tin vui lan truyền: Nhà thơ - Liệt sỹ Lê Anh Xuân được truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang. Cầm cuốn sách trên tay, cán bộ và sinh viên Trường ĐH Khoa học Xã hội và Nhân văn không thể không nghĩ đến người phục dựng văn bản nhật ký liệt sỹ.

Nhưng đó là câu chuyện của nhiều năm trước. Hiện nay, nếu có đoàn du lịch văn hóa nào đó đi đến đất Nho Quan, Ninh Bình, mọi người có thể tiếp xúc, giao lưu với nhà thơ cố đô Hoa Lư có bút danh không đổi là Vũ Thanh Tùng. Về hưu, nhà giáo - thương binh sọ não Vũ Thanh Tùng vẫn tiếp tục đóng góp cho văn hóa quê hương bằng các sáng tác thi ca, bằng công việc xuất bản sách, tổ chức các câu lạc bộ, các hội thơ, làm hướng dẫn viên tình nguyện cho các điểm tham quan Bích Động - Tràng An, Rừng quốc gia Cúc Phương... Nhìn khuôn mặt và nụ cười ông bừng sáng mỗi khi đọc thơ, giới thiệu danh lam thắng cảnh quê hương, mọi người dễ dàng nhận ra ở ông niềm hạnh phúc của người lính chiến trường đang tận hưởng hòa bình.

Qua tuổi 70 rồi, người thương binh sọ não Vũ Thanh Tùng vẫn sống vui, sống khỏe, vui - buồn bằng trái tim người lính.